

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQĐ ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME): CỬ NHÂN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ  
(BACHELOR OF MANAGEMENT  
INFORMATION SYSTEMS)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION): ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)

NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR): **HỆ THỐNG THÔNG TIN QUẢN LÝ**  
(MANAGEMENT INFORMATION  
SYSTEMS)

MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE): 7340405

LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION): CHÍNH QUY (FULL - TIME)

### 1. MỤC TIÊU

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo những cử nhân Hệ thống thông tin quản lý trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có trách nhiệm với xã hội; nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế, quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức phù hợp về khoa học xã hội; có kiến thức và kỹ năng chuyên sâu, cập nhật về hệ thống thông tin, đặc biệt các hệ thống thông tin hỗ trợ quản lý và quản trị kinh doanh; có khả năng nghiên cứu tự bổ sung kiến thức thích ứng với môi trường làm việc; có kỹ năng ứng xử và giao tiếp tốt.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:* đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư 07/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- *Vị trí và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp:* Có thể làm việc tại các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị xã hội từ trung ương đến địa phương, tổ chức công ty thuộc mọi loại hình doanh nghiệp với các vị trí công việc liên quan đến hệ thống thông tin; có thể đảm đương tốt các vị trí chuyên gia tư vấn, cán bộ phát triển, khai thác, vận hành và bảo trì hệ thống thông tin quản lý và quản trị kinh doanh; có thể làm việc trong các công ty tin học, trung tâm thông tin hay công ty môi giới thông tin với vị trí quản lý hay điều hành; giảng viên

trong các trường đại học, cao đẳng, hay cán bộ nghiên cứu trong các viện, trung tâm nghiên cứu.

- **Trình độ ngoại ngữ và tin học:** đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.

## **2. CHUẨN ĐẦU RA** (theo Thông tư 07/2015)

### **2.1. Kiến thức:**

- Cử nhân ngành Hệ thống thông tin quản lý có kiến thức về các hệ thống thông tin ứng dụng trong kinh doanh; các công nghệ ứng dụng trong hệ thống thông tin và các dịch vụ công nghệ liên quan;

- Nắm vững quy trình phân tích, thiết kế, phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin hỗ trợ hoạt động tác nghiệp, quản lý và điều hành trong các tổ chức; quy trình lập kế hoạch và quản trị các nguồn lực thông tin trong các tổ chức;

- Có kiến thức cập nhật về các công nghệ: phần cứng, phần mềm, quản trị dữ liệu, mạng và truyền thông, bảo mật và an toàn dữ liệu ứng dụng trong hệ thống thông tin.

### **2.2. Kỹ năng:**

- Kỹ năng sử dụng các công nghệ, kỹ thuật định tính và định lượng, kỹ năng quản trị để phát triển, vận hành và quản trị các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý và điều hành trong các tổ chức;

- Kỹ năng sử dụng các phần mềm thông dụng trong quản trị kinh doanh để phân tích thông tin và ra quyết định;

- Kỹ năng xử lý các vấn đề liên quan đến hạ tầng công nghệ sử dụng trong hệ thống thông tin quản lý;

- Kỹ năng xử lý tốt các tình huống, các vấn đề phát sinh liên quan đến chuyên môn được đào tạo.

- Kỹ năng tư duy trừu tượng;

- Kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng khác nhau trong quá trình phát triển hệ thống thông tin quản lý (khách hàng, cán bộ nghiệp vụ và đồng nghiệp);

- Kỹ năng tiếp cận giải quyết các vấn đề trong kinh doanh một cách có hệ thống;

- Kỹ năng trình bày một cách rõ ràng, tự tin và thuyết phục các chủ đề về kinh tế xã hội, đặc biệt là các chủ đề về hệ thống thông tin quản lý;

**2.3.Năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Cử nhân Hệ thống thông tin quản lý có đạo đức, trung thực, bản lĩnh và trách nhiệm nghề nghiệp, tinh thần cầu thị, chủ động sáng tạo, có ý thức và năng lực hợp tác trong công việc. Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ thông kê; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao; có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề nghiệp vụ và kỹ thuật phức tạp về hệ thống thông tin; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

#### 2.4. Về ngoại ngữ và tin học

Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

### 3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA: 130 tín chỉ

**4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH:** Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân.

**5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP:** Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo và quy định của Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

**6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ:** Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

### 7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

#### 7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (Tín chỉ)	Ghi chú
<b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>43</b>	
Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và Ngoại ngữ
Các học phần của Trường	12	Trường quy định bắt buộc

Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của Trường quy định
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>87</b>	
<b>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>12</b>	
<b>2.2. Kiến thức ngành</b>	<b>47</b>	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	32	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	SV tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
<b>2.3. Kiến thức chuyên sâu</b>	<b>18</b>	SV tự chọn 18 tín chỉ (6 học phần)
<b>2.4. Chuyên đề thực tập</b>	<b>10</b>	
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>130</b>	Không kể GDQP&AN và GDTC